

Các Bộ căn cứ Nghị định này xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ để trình Chính phủ ban hành.

Điều 21.- Các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trong cả nước được sử dụng nhiệm vụ, quyền hạn tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19 của Nghị định này.

Nghị định này không áp dụng đối với các tổ chức sự nghiệp, tổ chức kinh tế trực thuộc Chính phủ.

Điều 22.- Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 83-TTg ngày 4-3-1993 về việc thành lập Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác đổi mới doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp gồm các đồng chí sau đây:

- Trần Đức Lương,

Phó Thủ tướng Chính phủ: Trưởng ban

- Phan Văn Tiêm, Bộ trưởng phụ trách một số công tác của Chính phủ:

Phó trưởng ban Thường trực

- 1 Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Ủy viên Thường trực

- Đại diện lãnh đạo của các cơ quan làm ủy viên:

+ Ủy ban Kế hoạch Nhà nước

+ Các Bộ Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội, Công nghiệp nhẹ, Công nghiệp nặng, Thương mại, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thủy sản

+ Ngân hàng Nhà nước.

- Mời đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương và đại diện lãnh đạo Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tham gia ủy viên.

Điều 2.- Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương có một bộ phận thường trực đặt tại Văn phòng Chính phủ gồm một số chuyên gia có năng lực do Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương chọn trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương có thể mời một số chuyên gia giỏi trong nước và ngoài nước có kinh nghiệm về cải cách và quản lý doanh nghiệp để tư vấn trong những chuyên đề cụ thể. Kinh phí mời chuyên gia tư vấn sẽ do Bộ Tài chính trực tiếp giải quyết theo đề nghị của Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương.

Điều 3.- Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp có nhiệm vụ chủ yếu:

1. Nghiên cứu và xây dựng chương trình tổng thể dài hạn và từng năm trình Chính phủ về tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình đổi mới doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, chủ yếu là doanh nghiệp Nhà nước, các đề án thí điểm trong từng ngành, từng vùng, sơ kết, tổng kết để áp dụng rộng rãi.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị đúng yêu cầu về chất lượng và tiến độ quy định đối với các văn bản pháp quy (dự luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định) về đổi mới tổ chức và quản lý doanh nghiệp, rà soát, hoàn chỉnh nội dung các văn bản này trước khi trình Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ.

3. Hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện các văn bản pháp quy đã ban hành về đổi mới doanh nghiệp; uốn nắn những lệch lạc trong quá trình thực hiện và kịp thời đề xuất chủ trương, biện

pháp để Nhà nước hoàn chỉnh hệ thống luật pháp đối với việc tổ chức và quản lý doanh nghiệp.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm, báo cáo đột xuất về việc thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4.- Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương định quy chế hoạt động của Ban để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 5.- Để sự chỉ đạo được tiến hành sâu rộng và thống nhất cả nước, mỗi Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một Tiểu ban chỉ đạo đổi mới doanh nghiệp do một Thứ trưởng hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm Trưởng tiểu ban. Tiểu ban ở các Bộ bao gồm các thành viên là Vụ trưởng (Vụ Phó) các Vụ Kế hoạch, Tổ chức - cán bộ, Tài vụ, một số Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp tiêu biểu, thành viên kiêm nhiệm và 2 - 3 chuyên gia giỏi làm thành viên chuyên trách. Tiểu ban ở tỉnh, thành phố gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố, Sở Tài chính, Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp, Sở Thương mại làm thành viên kiêm nhiệm và 2 - 3 thành viên là những chuyên gia có năng lực chuyên trách. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch đổi mới doanh nghiệp và sự hướng dẫn, chỉ đạo chung của Ban chỉ đạo Trung ương, các Tiểu ban đổi mới doanh nghiệp ở các Bộ và ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng và thực hiện các chương trình đổi mới doanh nghiệp ở ngành và địa phương.

Điều 6.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và các đồng chí có tên trong Điều 1 nêu trên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 84-TTg ngày 4-3-1993 về việc xúc tiến thực hiện thí điểm cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và các giải pháp đa dạng hóa hình thức sở hữu đối với các doanh nghiệp Nhà nước.

Quyết định số 202-CT ngày 8-6-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc tiếp tục làm thí điểm chuyển một số doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần đã ban hành được hơn 8 tháng, nhưng việc tiến hành còn quá chậm, không thực hiện được những yêu cầu và tiến độ đã quy định. Nguyên nhân chính của việc chậm trễ này là do các Bộ chức năng chưa kịp thời hướng dẫn, cụ thể hóa những quy định của Quyết định số 202-CT; các Bộ quản lý các đơn vị sản xuất, kinh doanh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa quán triệt sâu sắc về quan điểm, nội dung cổ phần hóa và chưa quan tâm đúng mức chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác này. Mặt khác, việc cổ phần hóa chưa kết hợp chặt chẽ với việc sắp xếp lại doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp đang gặp khó khăn, trong chỉ đạo thiên về giải thể doanh nghiệp hơn là tìm các hình thức xử lý thích hợp về đa dạng hóa các hình thức sở hữu doanh nghiệp.

Để triển khai và tiến hành có kết quả việc thí điểm cổ phần hóa theo Quyết định số 202-CT và tạo điều kiện để các doanh nghiệp Nhà nước đang gặp khó khăn có thể ổn định và tiếp tục phát triển, Thủ tướng Chính phủ quy định một số điểm cụ thể dưới đây:

A. VỀ CỔ PHẦN HÓA

I. Mục tiêu cổ phần hóa.

Phải rất chú trọng mục tiêu về chuyển hình thức sở hữu Nhà nước thành hình thức sở hữu của các cổ đông, tạo ra sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp cũng như của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Trong định hướng thay đổi cơ cấu nền kinh tế và tổ chức lại khu vực kinh tế quốc doanh, Nhà nước chỉ giữ lại những doanh nghiệp lớn, quan trọng và những doanh nghiệp thuộc những ngành có vị trí then chốt của nền kinh tế quốc dân, để làm chức năng chi phối và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, các lĩnh vực thuộc quốc phòng, an ninh và khu vực tạo nên kết cấu hạ tầng hoặc cung cấp một số dịch vụ công cộng, phúc lợi xã hội thiết yếu mà Nhà nước phải đảm nhận. Ngoài những doanh nghiệp Nhà nước thuộc các lĩnh vực trên, Nhà nước cho phép phát triển đa dạng hóa các hình thức sở hữu, trong đó, cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước hiện có là một giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất xã hội.